

Số: 165 /BC-HĐQT/VTS

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Năm báo cáo : 2016

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CP DỊCH VỤ VÀ VẬN TẢI BIỂN VŨNG TÀU**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3500102608
- Vốn điều lệ: 164,237,820,000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 164,237,820,000 đồng
- Địa chỉ: Số 01 Thống Nhất, phường 1, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Số điện thoại: 064.385 2185 / 385 9003
- Số fax: 064.385 8919
- Website: www.vungtauship.com
- Mã cổ phiếu (nếu có): Không có

* Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu (Công ty) tiền thân là Công ty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Ngày 19 tháng 01 năm 2012, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định số 145/QĐ-UBND về phê duyệt phương án chuyển Công ty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu thành Công ty Cổ phần Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu.

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty có thể tóm tắt như sau:

Nhận thấy tiềm năng phát triển vận tải biển, dịch vụ hàng hải, cảng biển của Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo trước đây, nay là tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, tháng 02/1990, UBND Đặc khu Vũng Tàu Côn Đảo đã quyết định thành lập mới Công ty Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu. Công ty được thành lập trong bối cảnh nền kinh tế của đất nước gặp rất nhiều khó khăn, tình hình phá sản của các hợp tác xã tin dụng tràn lan nên ngân sách nhà nước không đầu tư vốn cho Công ty, mà chỉ có thể cho Công ty vay 50 triệu đồng.

Thời gian đầu hoạt động, Công ty gặp rất nhiều khó khăn: “không vốn, không thị trường, không cơ sở vật chất và phương tiện hoạt động kinh doanh”, lực lượng lao động chỉ có 10 người, không được trả lương. Trong 5 tháng đầu kể từ khi thành lập, Công ty hầu như không hoạt động kinh doanh

Đến tháng 7/1990 Công ty triển khai dịch vụ đưa đón thuyền viên vào bờ để tham quan du lịch trong thời gian tàu neo tại khu vực Vũng Tàu, chờ vào Cảng Sài Gòn, với cách làm lấy ngắn nuôi dài như vậy, dần dần Công ty tìm được hướng đi để phát triển. Đến cuối năm 1990, Công ty đã có lãi và nộp ngân sách nhà nước.

Đầu năm 1991, Công ty mở rộng chức năng cung ứng tàu biển và nhận thêm tài sản cố định là khách sạn Quốc tế và 2 sà lan chở dầu, nước từ Công ty Cung ứng Tàu biển Vũng Tàu. Từ đây Công ty nỗ lực, tập trung khai thác mảng dịch vụ hàng hải và bước đầu đã thu được kết quả khả quan.

Đến tháng 9/1991, Công ty dùng vốn tự tích lũy để mua tàu “Vung Tau 90” trị giá 360.000 USD, với đà phát triển đó, năm 1993 và 1994 Công ty đã mua được thêm 2 con tàu “Vung Tau 92” và “Vung Tau 94”, mở ra hướng khai thác trên thị trường vận tải biển tuyến nước ngoài (Đông Nam Á, Hồng Kông, Nhật Bản). Trong năm 1994, Công ty bổ sung chức năng kinh doanh giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và làm đại diện cho Công ty CFS Hồng Kông tại Việt Nam

Năm 1995, Công ty đăng ký kinh doanh dịch vụ hoa tiêu hàng hải và được Bộ Giao Thông - Vận Tải giao đảm trách tuyến luồng hoa tiêu trên sông Thị Vải. Sông Dinh và quá cảnh Campuchia qua luồng sông Tiền.

Tháng 11/2012, Công ty chuyển sang mô hình hoạt động cổ phần và tiếp tục ổn định hoạt động kinh doanh trên các lĩnh vực đăng ký kinh doanh cho đến nay.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500102608 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 05/01/2012, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 01/12/2016, các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty như sau:

- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Vận tải hàng hóa đường thủy và nội địa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Bốc xếp hàng hóa; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Kinh doanh bất động sản;...

- Địa bàn kinh doanh: Địa bàn hoạt động kinh doanh chính là Hoạt động đại lý hàng hải và Hoạt động cho thuê tàu dịch vụ phục vụ dầu khí và đưa đón thuyền viên khu vực biển Vũng Tàu.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Mô hình tổ chức đối với các đơn vị trực thuộc của công ty theo mô hình công ty – các xí nghiệp, chi nhánh. Việc chỉ đạo trực tuyến từ Ban Tổng giám đốc đến các đơn vị trực thuộc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Cơ cấu tổ chức của Công ty gồm 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 02 xí nghiệp trực thuộc và 01 Chi nhánh. Lao động sử dụng bình quân năm 2016 là 174 người, trong đó: trình độ đại học và trên đại học chiếm 51,72%.

- Các công ty liên doanh: Cảng Thị vải

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

+ Chuyên nghiệp, uy tín, có thương hiệu.

+ Bảo toàn vốn và phát triển vốn, hiệu quả kinh doanh.

+ Đảm bảo đủ việc làm, nâng cao thu nhập, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động.

+ Đưa Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu về các lĩnh vực cung ứng dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ hàng hải, dịch vụ logistics, hướng tới sự bền vững và phát triển lâu dài.

- Chiến lược phát triển trung hạn : Công ty tập trung nguồn lực vào thực hiện nhiệm vụ cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải, duy trì ổn định mảng kinh doanh với khách hàng truyền thống như làm dịch vụ đại lý hàng hải cho tàu Holcim, cung ứng nhân lực bốc xếp xi măng cho Hạ Long đang là thế mạnh của công ty.

- Chiến lược phát triển dài hạn : Đưa Công ty trở thành doanh nghiệp hàng đầu về các lĩnh vực cung ứng dịch vụ hoa tiêu, dịch vụ hàng hải, dịch vụ logistics, hướng tới sự bền vững và phát triển lâu dài.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Đảm bảo thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường.

+ Tham gia tích cực các công tác xã hội từ thiện.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi những rủi ro kinh tế vì doanh thu của Công ty sẽ phụ thuộc mức độ tăng trưởng của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới;

- Rủi ro về pháp luật: Sự không ổn định của hệ thống pháp luật Việt Nam, trong đó có pháp luật liên quan đến kinh doanh các lĩnh vực trong ngành dịch vụ, thương mại sẽ tác động đến tình hình hoạt động của Công ty;

- Rủi ro kinh doanh: Hiện nay, tình hình vận tải biển, dịch vụ vận tải biển trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng đang gặp nhiều khó khăn, không chỉ vì áp lực giá cước mà còn bởi sự biến động không ngừng của thị trường nhiên liệu, điều này ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Ngoài ra, hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro hệ thống như: rủi ro thiên tai, hoả hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị, xã hội, ... Đây là các rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Thực hiện nhiệm vụ công ích hoa tiêu hàng hải

Thực hiện quyết định số 813/QĐ-CHHVN ngày 01/10/2012 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về giao tuyến dẫn tàu cho Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu. Công ty đang đảm nhận nhiệm vụ hoa tiêu hàng hải các tuyến dẫn tàu: tuyến sông Dinh, sông Thị Vải, tàu thuyền quá cảnh lãnh thổ Việt Nam trên sông Tiền từ cửa tiểu đến Vĩnh Xương, tuyến dẫn tàu Côn Đảo.

Trong năm 2016, Xí nghiệp Hoa tiêu Vũng Tàu của Công ty đã dẫn được 11.106 lượt tàu, đạt 105,8% (11.106/10.500) so với kế hoạch, đạt 99.63% so với năm 2015.

1.2. Hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài

Doanh thu từ dịch vụ đại lý hàng hải, giao nhận vận chuyển, cung ứng tàu biển trong năm 2016 là 4.208 tỷ đồng, đạt 10,02% so với năm 2015 (42 tỷ đồng).

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển, đại lý giao nhận hàng hóa XNK và môi giới vận chuyển hàng hóa bằng tàu biển tại Chi nhánh Hồ Chí Minh trong năm 2016 đạt 4.672 tỷ đồng, đạt 93,44% so với năm 2015 (5 tỷ đồng).

Doanh thu từ khách sạn Hải Yến năm 2016 là 1.037 tỷ đồng.

Doanh thu tài chính năm 2016 đạt 4.039 tỷ đồng, đạt 100,98% so với năm 2015 (4 tỷ đồng).

Doanh thu từ Cửa hàng miễn thuế là 3.266 tỷ đồng. Cửa hàng miễn thuế do mới triển khai đi vào hoạt động từ đầu năm 2016 nên lượng khách hàng còn thấp. Cửa hàng hiện đang trong giai đoạn ổn định và tìm kiếm khách hàng.

Doanh thu khác: 433 triệu đồng.

1.3. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016

Hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu tập trung vào các mảng hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải: Hoạt động của Cửa hàng miễn thuế, Đại lý tàu biển, dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tàu biển trong và ngoài nước, lai dắt tàu biển, dịch vụ logistics,... Trong đó dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải chiếm 80% tổng doanh số hoạt động. Trong năm 2016, giá dầu thô tiếp tục giảm mạnh làm tác động không nhỏ đến nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, theo đó các dịch vụ khác ngoài thị trường cũng bị tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty. Các mảng dịch vụ kinh doanh ngoài công ích của Công ty cũng bị ảnh hưởng dẫn đến doanh thu và lợi nhuận giảm nhiều so với năm 2015. Kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

Bảng 1: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Dvt: triệu đồng

STT	Diễn giải	KH năm 2016	KQ thực hiện 2015	KQ thực hiện 2016	Tỷ lệ %	
					TH 2016 so với KH 2016	TH 2016 so với TH 2015
01	Tổng doanh thu	135.590	121.427	89.777	66,21	73,93

02	Tổng chi phí	111.840	108.480	77.514	69,31	71,45
03	Lợi nhuận trước thuế	23.750	12.947	12.263	51,63	94,71
04	Lợi nhuận sau thuế	19.000	9.711	9.824	51,70	101,16
05	LNST/DT (%)	14,01%	7,99%	10,94%		
06	Thu nhập BQ			20.12		

Doanh thu năm 2016 toàn Công ty thực hiện 89.777 tỷ đồng, đạt 66,21% so với kế hoạch năm 2016 và bằng 73,93% so với thực hiện năm 2015.

Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2016 đạt 12.263 tỷ đồng, đạt 51,63% so với kế hoạch năm 2016 và bằng 94,71% so với thực hiện năm 2015.

Việc thanh toán chi trả tiền lương, tiền thưởng cho người lao động đúng kỳ hạn, thu nhập người lao động được ổn định, thu nhập bình quân đầu người toàn công ty năm 2016 là 20.12 triệu đồng/người/tháng, tăng 46.86% so với năm 2015.

2. Tổ chức và nhân sự Ban điều hành

2.1. Hội đồng Quản trị năm 2016

Ông Nguyễn Khắc Du	Chủ tịch HĐQT	Kỹ sư điều khiển tàu biển	Đại diện vốn Nhà nước: 69,17% Sở hữu 0,35% cổ phần có quyền biểu quyết (vốn cá nhân: 0,35%)
Bà Lê Ngọc Mai Thảo	TV HĐQT	Cử nhân kinh tế	Đại diện vốn Nhà nước: 10%
Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh	TV HĐQT	Cử nhân kinh tế	
Ông Lê Văn Long	TV HĐQT	Kỹ sư kinh tế vận tải	
Ông Nguyễn Đình Long	TV HĐQT	Kỹ sư điều khiển tàu biển	

2.2. Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Khắc Du	Tổng Giám đốc	Kỹ sư điều khiển tàu biển	Đại diện vốn Nhà nước: 69,17% Sở hữu 0,35% cổ phần có quyền biểu quyết (vốn cá nhân: 0,35%)
Bà Lê Ngọc Mai Thảo	Phó TGD	Cử nhân kinh tế	Đại diện vốn Nhà nước: 10%
Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh	Phó TGD	Cử nhân kinh tế	

2.3. Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Thị Nhân	Trưởng BKS	Cử nhân kinh tế	Sở hữu 0,0067% cổ phần có quyền biểu quyết (vốn cá nhân: 0,0067%)
Bà Trịnh Ngọc Thảo	Thành viên	Trung cấp kế toán	
Bà Bùi Minh Thảo	Thành viên	Cử nhân kinh tế	

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Hiện nay Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu đang chờ ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu trong việc chuyển giao, chuyển nhượng phần vốn góp (giá trị quyền sử dụng đất) của Vungtauship trong liên doanh Cảng Quốc tế Thị Vải cho Quỹ đầu tư phát triển tỉnh.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đvt: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	223.588	257.517	15,17
2	Doanh thu thuần	Đồng	117.394	85.632	(27,06)
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Đồng	12.804	12.183	(4,85)
4	Lợi nhuận khác	Đồng	143.185	80.793	(43,57)
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	12.947	12.263	(5,28)
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	9.711	9.824	1,16
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ Vốn điều lệ	%			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	2,12	2,59	
2	Hệ số thanh toán nhanh	2,12	2,57	

	Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn			
II	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
1	Hệ số nợ / Tổng tài sản	24,98	22,69	
2	Hệ số nợ / vốn chủ sở hữu	33,31	29,35	
III	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
1	Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho BQ			
2	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,53	0,33	
IV	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế /doanh thu thuần	8,27	11,47	
2	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ vốn chủ sở hữu	5,79	4,93	
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	4,34	3,81	
4	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ doanh thu thuần	10,9	14,23	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Cổ phần: Tổng số cổ phần 16.423.782 cổ phần phổ thông đang lưu hành.

Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)	Số cổ đông (người)
Tổng vốn chủ sở hữu:	16.423.782	100	
- Cổ đông sáng lập			
- Nắm giữ trên 5% cổ phần có quyền biểu quyết	15.823.682	96,35	04
- Nắm giữ từ 1% đến 5% cổ phần có quyền biểu quyết	511.900	3,12	01
- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	88.200	0,54	07
Trong đó:			

- Nhà nước:	13.002.560	79,17	02
- Người nước ngoài:	0	0	0

* **Cổ phiếu quỹ: 0** cổ phần

Ngày 30/06/2016, Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu đã kết thúc đợt bán cổ phiếu quỹ với số lượng là 2.488.817 cổ phiếu.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu tập trung vào các mảng hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải: Hoạt động của Cửa hàng miễn thuế, Đại lý tàu biển, dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tàu biển trong và ngoài nước, lai dắt tàu biển, dịch vụ logistics,... Trong đó dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải chiếm 80% tổng doanh số hoạt động. Trong năm 2016, giá dầu thô tiếp tục giảm mạnh làm tác động không nhỏ đến nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng, theo đó các dịch vụ khác ngoài thị trường cũng bị tác động làm ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty. Các mảng dịch vụ kinh doanh ngoài công ích của Công ty cũng bị ảnh hưởng dẫn đến doanh thu và lợi nhuận giảm nhiều so với năm 2015.

2. Tình hình tài chính

- Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả: Công ty thực hiện đúng theo quy định pháp luật và của Công ty.

- Tình hình quản lý sử dụng và bảo toàn vốn góp của Nhà nước: Công ty sử dụng vốn góp của Nhà nước đúng mục đích, bảo toàn được phần vốn góp.

- Tình hình thực hiện các khoản thu: Công ty thực hiện tốt theo đúng quy định của pháp luật.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước: Công ty thu đúng, thu đủ và nộp kịp thời các khoản thu nộp ngân sách theo quy định của pháp luật.

IV. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2016, công tác lãnh đạo điều hành sản xuất kinh doanh cơ bản đã đáp ứng yêu cầu đề ra; tất cả các chỉ tiêu quan trọng như doanh thu, lợi nhuận, thu nhập người lao động đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Công tác dẫn tàu đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải; Ngoài ra, năm 2016 Công ty đã hoàn thành những nhiệm vụ quan trọng khác như:

- Đã triển khai được việc bán lại cổ phiếu quỹ của Công ty, mang lại hiệu quả về mặt kinh tế, tìm đối tác đã đặt mua lại cổ phiếu quỹ có giá cao hơn giá Công ty mua vào và đồng thời ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thống nhất được ý chí và hành động của cổ đông trong việc xây dựng mỗi đoàn kết để xây dựng và phát triển công ty;

- Triển khai đóng mới tàu hoa tiêu vỏ hợp kim nhôm để năm 2017 đưa vào sử dụng;

- Hoàn tất thủ tục mở Cửa hàng miễn thuế tại khu vực Cái Mép – Thị Vải và được Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xác nhận đủ điều kiện kiểm tra, kiểm soát hải quan đối với cửa hàng miễn thuế và triển khai thực hiện

Ngoài nhiệm vụ chính là sản xuất kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến các hoạt động khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Cụ thể:

- Đội phương tiện được tiến hành sửa chữa theo đúng định kỳ, đảm bảo chất lượng, góp phần nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công ích hoa tiêu hàng hải cũng như dịch vụ ca nô đưa đón khách hàng, dẹp luồng...đáp ứng kịp thời yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, tăng thu nhập cho công ty.

- Công ty luôn quan tâm, chăm lo đời sống người lao động: Tổ chức các hoạt động thể thao, vui chơi, giải trí như bóng đá, tennis, thường xuyên tổ chức các giải đấu giao lưu nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết, gắn bó giữa các cá nhân, đơn vị, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho toàn bộ CBCNV Công ty theo quy định...

- Công tác đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh lao động: Công tác an toàn lao động đã thực hiện nghiêm túc và không ngừng cải thiện điều kiện lao động, không có tai nạn hoặc sự cố cháy nổ, bảo đảm an toàn tài sản và con người trong quá trình sản xuất kinh doanh. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho người lao động theo quy định, tổ chức tập huấn công tác PCCC – ATLĐ cho toàn công ty.

- Thực hiện Quy chế dân chủ: Công ty đã thực hiện đúng Quy chế dân chủ tại doanh nghiệp để phát huy trí tuệ và tinh thần làm chủ của tập thể CBCNV trong mọi hoạt động của doanh nghiệp

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị luôn tăng cường công tác giám sát, chỉ đạo đối với Ban Tổng giám đốc, các đơn vị phòng ban chức năng thông qua các Quy chế, Quy trình phối hợp thực hiện đã được ban hành nhằm kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện theo đúng các quy chế quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng quản trị. Đối với các vấn đề lớn cần có sự phê chuẩn, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị đều được Hội đồng quản trị xem xét và có Nghị quyết phê chuẩn trước khi giao cho Tổng Giám đốc ký và triển khai thực hiện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nêu trên, Hội đồng Quản trị Công ty CP Dịch vụ và Vận tải biển Vũng Tàu cần phối hợp, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc:

3.1. Về tổ chức thực hiện

- Tranh thủ sự ủng hộ của Tỉnh ủy, UBND Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đảng ủy khối Doanh nghiệp; sự phối hợp, giúp đỡ của các Sở, Ngành và đơn vị có liên quan để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kế hoạch đề ra trong năm 2017.

- Hoàn thiện và ổn định bộ máy nhân sự, rà soát lựa chọn những cán bộ có đủ tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức. Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực. Xây dựng, tiêu chuẩn hóa đội ngũ hoa tiêu, phát triển đội ngũ công nhân kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ Hoa tiêu công ích, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Lãnh đạo các đơn vị trực thuộc cụ thể hoá nhiệm vụ chung thành nhiệm vụ cụ thể, có kế hoạch, biện pháp triển khai tại đơn vị mình; hết sức quan tâm, chỉ đạo sát sao, toàn diện các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh; tổ chức đánh giá năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ thực tế tại đơn vị, đảm bảo sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, khoa học, hợp lý phù hợp với năng lực, sở trường của CBCNV, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của toàn công ty.

- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát; thắt chặt kỷ cương, kỷ luật trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mặt hoạt động của Công ty, đảm bảo chấp hành nghiêm các chủ trương, pháp luật, quy trình nghiệp vụ; xử lý nghiêm các đơn vị và cá nhân không chấp hành đúng để ảnh hưởng đến hoạt động chung.

- Thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa tổ chức Đảng, Chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị nhằm thống nhất trong lãnh đạo và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao và mục tiêu kế hoạch đề ra; lãnh đạo, giáo dục và động viên CBCNV; thực hiện đầy đủ và đúng quy định các quy chế công khai, dân chủ trong hoạt động nội bộ, trong công tác cán bộ và quản lý tài chính của đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin báo cáo, kịp thời báo cáo những vấn đề phát sinh và những tồn tại, khó khăn, vướng mắc tại đơn vị, đề xuất hướng xử lý nhằm phục vụ tốt công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các nhiệm vụ, đảm bảo kịp thời, thông suốt, hiệu quả.

- Lãnh đạo công ty và các đơn vị trực thuộc cần thường xuyên quan tâm đến đời sống vật chất, tinh thần, tâm tư, nguyện vọng của CBCNV; khen thưởng kịp thời, đúng người, đúng việc. Phối hợp cùng với các tổ chức đoàn thể kịp thời động viên, giúp đỡ, tạo môi trường làm việc thuận lợi, phát huy hết sở trường của năng lực CBCNV góp phần hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chung của đơn vị.

3.2. Về hoạt động SXKD

- Tăng cường huấn luyện đào tạo, kiểm tra sát hạch, đánh giá trình độ chuyên môn và ngoại ngữ của từng Hoa tiêu làm cơ sở bồi dưỡng đào tạo chuẩn hoa tiêu các hạng. Trong năm 2017 Công ty cử 12 Hoa tiêu ngoại hạng giỏi đi học tại các trung tâm huấn luyện hoa tiêu ở nước ngoài như Hà Lan. Tổ chức điều hành công tác Hoa tiêu theo hướng chuyên môn hóa, tăng cường công tác huấn luyện đào tạo, cử hoa tiêu đi thực tập tại các vùng hoa tiêu bắt buộc khác để nâng cao kỹ năng nghề nghiệp hoa tiêu.

- Xây dựng Vung tau Pilot Guide để giới thiệu với các hãng tàu và Thuyền trưởng các thông tin về Xí nghiệp Hoa tiêu, thông tin về các cầu cảng trong vùng hoạt động của Xí nghiệp Hoa tiêu và các thông tin về điều kiện khí tượng, thủy văn trong khu vực.

- Xin phép để mở rộng vùng hoạt động hoa tiêu phù hợp theo qui định.

- Giải pháp thị trường: Giữ vững và mở rộng thị phần đối với các dịch vụ đang thực hiện cho các khách hàng truyền thống, đồng thời, từng bước mở rộng các dịch vụ khác cho khách hàng; Tích cực tìm kiếm khách hàng mới để mở rộng thị trường cho các hoạt động dịch vụ đại lý hàng hải và dịch vụ ca nô.

- Mở rộng ngành nghề, phạm vi kinh doanh đối với các loại hình Logistics phục vụ cho ngành dầu khí và các cụm công nghiệp và cảng biển khu vực Cái Mép, Thị Vải.

- Mở rộng các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, xây dựng, tài chính.
- Đầu tư vốn, con người để đẩy mạnh hoạt động các loại hình dịch vụ hàng hải và logistic cho Chi nhánh Hồ Chí Minh để khai thác tiềm năng thị trường lớn.
- rà soát lại Định mức kinh tế kỹ thuật, các Quy chế nội bộ trong Công ty để thực hiện và quản lý chi phí tiết kiệm và hiệu quả nhất.
- Thường xuyên phân tích báo cáo tài chính, đánh giá tình hình tài chính để kịp thời điều chỉnh và đề ra những quyết định hợp lý, hiệu quả.
- Thực hiện tốt việc tiết kiệm trong chi phí quản lý điều hành, giảm chi phí đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản phẩm, dịch vụ và tăng tính cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.
- Về đầu tư: lập phương án đầu tư:
 - + Tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để thành lập Trạm Hoa tiêu Phú Mỹ phục vụ cho chiến lược phát triển logistics và tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức dẫn tàu của hoa tiêu.
 - + Đầu tư phương tiện vận tải cho Xí nghiệp Dịch vụ và Đại lý hàng hải để chủ động trong sản xuất kinh doanh, triển khai dịch vụ nạo vét luồng.
 - + Tiếp tục triển khai đóng mới và đưa vào sử dụng 1 ca nô cao tốc mới phục vụ công tác đưa đón hoa tiêu kết hợp làm dịch vụ.

V. Báo cáo tài chính

(Kèm Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

- Nơi nhận:*
- UBCKNN;
 - Các Cổ đông; (đăng trên Website);
 - HĐQT; Ban Tổng Giám đốc;
 - Lưu VT; TL.



Nguyễn Khắc Du

